

**MẪU CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁO CÁO TÀI CHÍNH
VỚI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG
NGHỆ SAO BẮC ĐẪU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2024/CBTT-SBD

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (MCK: SBD) thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) Bán niên soát xét năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. BCTC Bán niên soát xét năm 2024 (Niên độ tài chính tính từ 01/04 - 30/09) theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:

- ☒ BCTC riêng (Tổ chức không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên);
☐ BCTC hợp nhất (Tổ chức có công ty con);
☐ BCTC tổng hợp (Tổ chức có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

2. Các văn bản giải trình phải công bố thông tin đồng thời cùng với BCTC theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:

i) Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (Ý kiến ngoại trừ/ Ý kiến trái ngược/ Từ chối cho ý kiến)?

- ☒ Có ☐ Không

Văn bản giải trình về ý kiến không chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán:

- ☒ Có ☐ Không

ii) Lợi nhuận sau thuế (LNST) thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước?

- ☐ Có ☐ Không

Văn bản giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp thay đổi 10% so với cùng kỳ năm trước:

- ☐ Có ☐ Không

iii) LNST trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán/ bán niên soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại?

- ☐ Có ☐ Không

Văn bản giải trình LNST chênh lệch trước và sau kiểm toán/ bán niên soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại:



☐ Có

☐ Không

iv) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại?

☐ Có

☐ Không

Văn bản giải trình Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☐ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày: 26/11/2024 tại đường dẫn: <https://saobacdau.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Người đại diện theo pháp luật

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



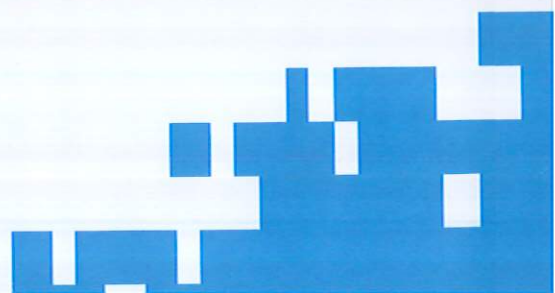
Giám Đốc

Nguyễn Hồng Minh



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/09/2024

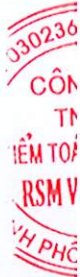


CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2024	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2024	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2024	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 32



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2024.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Hào	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Hồng Minh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 16/07/2024)
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên (miễn nhiệm ngày 16/07/2024)
Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên
Ông Đặng Nam Sơn	Thành viên
Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Bà Mai Thị Thúy Mai	Trưởng ban
Bà Đặng Thị Thanh Hương	Thành viên
Bà Trần Thị Mỹ Nhị	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Hồng Minh	Tổng Giám đốc
Ông Trần Tuyên Đức	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, ngoại trừ vấn đề được nêu trong Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ kèm theo, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Hồng Minh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2024

Số: 56/2024/SX-RSMHCM

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu, được lập ngày 22 tháng 11 năm 2024, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

(Xem tiếp trang sau)

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)*****Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ***

Đến thời điểm phát hành báo cáo soát xét, chúng tôi vẫn chưa thu thập được thư xác nhận công nợ cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế khác để có thể cho kết luận về khoản công nợ phải thu dài hạn của khách hàng đã được nêu ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024. Công nợ này còn số dư tại ngày 30 tháng 09 năm 2024 với số tiền là 19,16 tỷ VND – Xem thêm Mục 4.4. Do đó, chúng tôi không thể kết luận liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề được mô tả tại đoạn "Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ", chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 09 năm 2024, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**Lục Thị Vân****Phó Tổng giám đốc**Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2023-026-1**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2024

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/09/2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/04/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		432.269.194.116	489.431.264.693
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	30.128.923.596	23.336.434.113
1. Tiền	111		20.943.823.596	5.336.434.113
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.185.100.000	18.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		500.000.000	6.623.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		500.000.000	6.623.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		208.045.330.937	273.964.127.635
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	132.115.281.318	211.557.676.319
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.5	32.099.826.942	19.323.130.804
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.6	60.991.176.400	70.012.143.831
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.7	(17.160.953.723)	(26.928.823.319)
IV. Hàng tồn kho	140	4.8	191.386.509.994	185.069.793.745
1. Hàng tồn kho	141		191.393.947.792	185.077.231.543
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.437.798)	(7.437.798)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.208.429.589	437.909.200
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		448.435.763	437.909.200
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.759.993.826	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		171.637.624.477	169.238.963.850
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		29.952.341.440	45.756.048.097
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	4.4	20.847.173.050	38.799.173.050
2. Phải thu dài hạn khác	216	4.6	9.105.168.390	6.956.875.047
II. Tài sản cố định	220		102.548.228.808	87.522.663.897
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	48.610.290.143	54.838.475.786
Nguyên giá	222		132.279.190.475	136.824.130.629
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(83.668.900.332)	(81.985.654.843)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	4.10	46.420.067.769	26.600.339.091
Nguyên giá	225		60.368.285.361	42.513.531.155
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(13.948.217.592)	(15.913.192.064)
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.11	7.517.870.896	6.083.849.020
Nguyên giá	228		11.444.478.075	9.650.930.044
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.926.607.179)	(3.567.081.024)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.507.144.300	3.217.346.566
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		6.507.144.300	3.217.346.566
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	25.859.127.093	25.659.127.093
1. Đầu tư vào công ty con	251		51.996.000.000	51.996.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		10.466.393.955	10.466.393.955
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.200.000.000	1.200.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(37.803.266.862)	(38.003.266.862)
V. Tài sản dài hạn khác	260		6.770.782.836	7.083.778.197
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		6.770.782.836	7.083.778.197
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		603.906.818.593	658.670.228.543

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/09/2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/04/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		444.848.589.915	503.176.710.159
I. Nợ ngắn hạn	310		406.021.098.394	487.631.322.592
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	114.132.323.845	127.736.261.697
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	68.132.489.501	28.457.050.257
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	2.542.052.159	5.273.402.440
4. Phải trả người lao động	314		5.011.851.705	7.167.085.912
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		4.096.253.949	10.918.005.759
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		7.838.204.964	9.013.239.956
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	23.641.581.621	16.815.220.493
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	179.854.760.905	282.251.056.078
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		771.579.745	-
II. Nợ dài hạn	330		38.827.491.521	15.545.387.567
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	38.536.752.746	14.975.576.906
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		290.738.775	569.810.661
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		159.058.228.678	155.493.518.384
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17.1	159.058.228.678	155.493.518.384
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	4.17.2	135.146.800.000	135.146.800.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		135.146.800.000	135.146.800.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		23.911.428.678	20.346.718.384
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		20.346.718.384	13.250.083.144
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.564.710.294	7.096.635.240
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		603.906.818.593	658.670.228.543



Nguyễn Hồng Minh
Tổng Giám đốc

Ngô Tiến Mạnh
Kế toán trưởng

Phan Việt Thuận
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02a - DN**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/09/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.19	268.573.665.210	334.790.551.384
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		268.573.665.210	334.790.551.384
3. Giá vốn hàng bán	11	4.20	214.357.785.817	266.067.226.695
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		54.215.879.393	68.723.324.689
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.441.087.934	4.383.372.823
6. Chi phí tài chính	22	4.21	11.766.296.086	20.362.034.778
Trong đó, chi phí lãi vay	23		11.689.867.970	19.586.560.637
7. Chi phí bán hàng	25	4.22	25.126.742.668	24.355.936.730
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.23	15.030.612.359	26.104.243.244
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.733.316.214	2.284.482.760
10. Thu nhập khác	31		4.824.766.345	6.468.240.067
11. Chi phí khác	32		3.205.700.836	5.750.492.292
12. Lợi nhuận khác	40		1.619.065.509	717.747.775
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.352.381.723	3.002.230.535
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.25	1.787.671.429	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.564.710.294	3.002.230.535



Nguyễn Hồng Minh
Tổng Giám đốc

Ngô Tiến Mạnh
Kế toán trưởng

Phan Việt Thuận
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/09/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.352.381.723	3.002.230.535
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.24	12.877.875.783	13.405.009.468
Các khoản dự phòng	03		(9.196.289.851)	5.900.000.000
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	383.373.139
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(243.980.770)	(8.309.260.512)
Chi phí lãi vay	06	4.21	11.689.867.970	19.586.560.637
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		20.479.854.855	33.967.913.267
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		89.530.379.125	94.511.687.757
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(18.371.594.072)	(49.755.056.909)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		19.297.057.533	(17.347.264.313)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		302.468.798	658.576.809
Tiền lãi vay đã trả	14		(11.689.867.970)	(19.586.560.637)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.14	(1.105.059.530)	(2.265.778.474)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		98.443.238.739	40.183.517.500
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.312.450.406)	(8.925.305.735)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		6.817.879.325	496.000.000
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		6.123.000.000	5.371.518.060
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		200.000.000	100.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.037.993.230	4.047.011.374
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		12.866.422.149	1.089.223.699

(Xem tiếp trang sau)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/09/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	13.363.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	4.26	246.313.319.941	277.894.302.876
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.27	(340.951.563.950)	(318.455.359.743)
4. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(9.878.927.396)	(7.537.882.404)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(104.517.171.405)	(34.735.939.271)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG KỲ				
(50 = 20 + 30 + 40)	50		6.792.489.483	6.536.801.928
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		23.336.434.113	5.595.838.632
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ				
(70 = 50 + 60 + 61)	70	4.1	30.128.923.596	12.132.640.560



Nguyễn Hồng Minh
Tổng Giám đốc

Ngô Tiến Mạnh
Kế toán trưởng

Phan Việt Thuận
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a – DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Điện – Điện tử – Tin học Sao Bắc Đầu. Ngày 30 tháng 08 năm 2007, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103002093 ngày 11 tháng 02 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là lần thứ 24 vào ngày 10 tháng 05 năm 2023.

Ngày 11 tháng 12 năm 2007, Công ty đã đăng ký là công ty đại chúng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Tại ngày 31 tháng 10 năm 2016, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam chứng nhận Công ty đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 131/2016/GCNCP-VSD vào ngày 31 tháng 10 năm 2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 135.146.800.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2024 là 210 (31/03/2024: 215).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh tích hợp hệ thống công nghệ thông tin.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Sản xuất, lắp ráp, sửa chữa sản phẩm điện, điện tử, tin học (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán hàng kim khí điện máy, đồ điện, sản phẩm tin học, thiết bị văn phòng, dây cáp điện, các loại đầu nối, linh kiện điện tử. Dịch vụ cho thuê máy văn phòng. Mua bán điện thoại các loại, máy fax, tổng đài PABX (tới 32 số). Mua bán, lắp đặt và bảo trì hàng điện, điện tử, thiết bị tin học – mạng tin học. Mua bán, sản xuất, lắp đặt, bảo trì thiết bị ngành bưu chính viễn thông – mạng viễn thông; mua bán, sản xuất vật tư ngành bưu chính viễn thông; đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông. Mua bán và sản xuất phần mềm tin học, thiết kế trang Web. Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng Internet. Đại lý cung cấp dịch vụ Internet (không kinh doanh đại lý cung cấp Internet tại trụ sở). Dịch vụ tư vấn, đào tạo kỹ thuật tin học, viễn thông. Mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị điện, thiết bị điều khiển tự động (không gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở). Tư vấn về chuyển giao công nghệ. Mua bán phần mềm, máy móc, thiết bị cho ngành phát thanh và truyền hình. Thiết kế hệ thống mạng vi tính (thiết kế, tạo lập trang chủ Internet, thiết kế hệ thống mạng máy tính tích hợp phần cứng phần mềm và với các công nghệ truyền thông). Dịch vụ khoa học thuật: tích hợp hệ thống, chuyển giao công nghệ thông tin.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**1.4. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2024, Công ty có các công ty con, công ty liên kết như sau:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con:					
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn Thông Sao Bắc Đầu	<ul style="list-style-type: none"> Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; Bán buôn và bán lẻ máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. 	Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	88,89%	88,89%	88,89%
Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	<ul style="list-style-type: none"> Dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt phần cứng máy vi tính; Dịch vụ xử lý dữ liệu; Dịch vụ cơ sở dữ liệu. 	Phòng 26, nhà 8, Đường số 3, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	99,98%	99,98%	99,98%
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.	Phòng 1, Nhà 8, Đường số 13, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	99,98%	99,98%	99,98%
Công ty liên kết:					
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	<ul style="list-style-type: none"> Lắp đặt hệ thống mạng nội bộ, hệ thống ứng dụng truyền hình và mạng viễn thông, thiết bị bảo vệ - bảo động; Hoạt động viễn thông có dây, hoạt động viễn thông không dây, cung cấp dịch vụ Internet. 	Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	33,43%	33,43%	33,43%
Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ DCT	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	833 Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	22,27%	22,27%	22,27%
Công ty TNHH Dịch vụ Tin học CEH	Lập trình máy vi tính	Số 64/1K đường Võ Oanh, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	27,03%	27,03%	27,03%

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**1.4. Cấu trúc doanh nghiệp (tiếp theo)**

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 30 tháng 09 năm 2024 gồm:

STT	Tên	Địa chỉ
1.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu	Tầng 3, CT1AB, khu đô thị VOV Mễ Trì - phường Mễ Trì - quận Nam Từ Liêm - Hà Nội, Việt Nam
2.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu tại Thành phố Đà Nẵng	Số 02 Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
3.	Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu	27/14B Cách Mạng Tháng Tám, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Các đơn vị trực thuộc đều có cùng ngành nghề hoạt động chính với trụ sở chính.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 01 tháng 04 năm trước đến ngày 31 tháng 03 năm nay.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2024 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 30/09/2024 VND	Tại ngày 01/04/2024 VND
Tiền mặt	102.597.918	130.123.258
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	20.841.225.678	5.206.310.855
Các khoản tương đương tiền (*)	9.185.100.000	18.000.000.000
Cộng	30.128.923.596	23.336.434.113

(*) Là các khoản tiền gửi với lãi suất từ 2,2%/năm đến 4,1%/năm tại các ngân hàng, được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/09/2024 VND	Tại ngày 01/04/2024 VND
Ngân hàng TMCP Quân đội	6.500.000.000	5.000.000.000
Ngân hàng TMCP An Bình	2.000.000.000	5.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	685.100.000	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	-	8.000.000.000
Cộng	9.185.100.000	18.000.000.000

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	Tại ngày 30/09/2024			Tại ngày 01/04/2024		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con:						
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn Thông Sao Bắc Đầu	32.000.000.000		(24.476.304.802)	32.000.000.000		(24.476.304.802)
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	9.998.000.000		(8.788.640.000)	9.998.000.000		(8.788.640.000)
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	9.998.000.000		(803.322.060)	9.998.000.000		(803.322.060)
Cộng	51.996.000.000		(34.068.266.862)	51.996.000.000		(34.068.266.862)
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:						
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	6.631.393.955		-	6.631.393.955		-
Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ DCT	1.960.000.000		(1.960.000.000)	1.960.000.000		(1.960.000.000)
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tin học CEH	1.875.000.000		(575.000.000)	1.875.000.000		(775.000.000)
Cộng	10.466.393.955		(2.535.000.000)	10.466.393.955		(2.735.000.000)
Đầu tư vào đơn vị khác:						
Công ty Cổ phần Sách và Học liệu điện tử Pharos	1.200.000.000		(1.200.000.000)	1.200.000.000		(1.200.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)**

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do đó, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 30/09/2024 VND	Tại ngày 01/04/2024 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.28	2.501.298.229	2.735.068.904
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ VinFast	18.429.359.000	11.075.020.200
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	16.718.097.600	2.860.000.000
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao	15.658.878.238	15.658.878.238
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Thành phố Hà Tĩnh	1.778.819.796	38.282.499.707
Tổng Công ty truyền thông	-	27.878.525.600
Các khách hàng khác (*)	77.028.828.455	113.067.683.670
Cộng	132.115.281.318	211.557.676.319

(*) Tại ngày 30/09/2024, mỗi khoản phải thu các khách hàng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Phải thu dài hạn của khách hàng

	Tại ngày 30/09/2024 VND	Tại ngày 01/04/2024 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.28	1.692.167.585	19.644.167.585
Phải thu từ khách hàng:		
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao (*)	19.155.005.465	19.155.005.465
Cộng	20.847.173.050	38.799.173.050

(*) Là khoản phải thu dài hạn của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao cho gói thầu cung cấp và lắp đặt hệ thống mạng máy tính, thông tin liên lạc cho công trình (TB-06) thuộc dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao giai đoạn 1. Hiện nay, dự án đang được triển khai tiếp tục cho giai đoạn 2.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.5. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/09/2024 VND	Tại ngày 01/04/2024 VND
Blue Sky IT Solutions Pty Ltd	18.342.140.369	7.714.058.097
Tianjin Estel Electronic Science and Technology Co., Ltd.	6.716.006.716	-
Công ty TNHH First Key	330.050.000	5.770.270.000
Các nhà cung cấp khác (*)	6.711.629.857	5.838.802.707
Cộng	32.099.826.942	19.323.130.804

(*) Tại ngày 30/09/2024, trả trước các nhà cung cấp khác có số dư mỗi khoản trả trước dưới 10% tổng số trả trước cho người bán ngắn hạn.

4.6. Phải thu khác

	Tại ngày 30/09/2024 VND		Tại ngày 01/04/2024 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu khác từ các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.28	761.589.096	-	616.268.800	-
Ký quỹ bảo hành và chờ quyết toán công trình cho Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	49.086.542.615	(10.844.617.857)	51.318.673.019	(10.844.617.857)
Ký cược, ký quỹ khác	1.662.981.764	-	2.049.427.590	-
Phải thu từ doanh thu trích trước chưa xuất hóa đơn	7.802.403.136	-	132.732.978	-
Tạm ứng cho nhân viên	36.000.000	-	526.200.000	-
Tạm ứng cho Phòng tài chính để thực hiện dự án kinh doanh	-	-	13.500.000.000	-
Phải thu khác	1.641.659.789	-	1.868.841.444	-
Cộng	60.991.176.400	(10.844.617.857)	70.012.143.831	(10.844.617.857)
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	9.105.168.390	-	6.956.875.047	-

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.7. Nợ xấu**

	Tại ngày 30/09/2024		Tại ngày 01/04/2024	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	55.402.878.481	38.241.924.758	67.402.878.481	40.474.055.162

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/09/2024			Tại ngày 01/04/2024		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	49.086.542.615	38.241.924.758	Trên 3 năm	61.086.542.615	40.474.055.162	Trên 3 năm
Nợ phải thu khách hàng	-	-		9.767.869.596	-	Trên 3 năm
Ký quỹ bảo hành và chờ quyết toán công trình	49.086.542.615	38.241.924.758	Trên 3 năm	51.318.673.019	40.474.055.162	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	4.068.519.000	-	Trên 3 năm	4.068.519.000	-	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Công nghệ OTP Việt Nam	1.429.365.836	-	Trên 3 năm	1.429.365.836	-	Trên 3 năm
Khác	818.451.030	-	Từ 1 năm - trên 3 năm	818.451.030	-	Từ 1 năm - trên 3 năm
Cộng	55.402.878.481	38.241.924.758		67.402.878.481	40.474.055.162	

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.8. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/09/2024 VND		Tại ngày 01/04/2024 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng tại kho Công ty	22.971.807.965	(7.437.798)	54.092.082.668	(7.437.798)
Hàng tại kho triển khai	81.818.097.846	-	52.203.443.292	-
Hàng tại kho Hà Nội	47.988.513.199	-	28.135.394.819	-
Kho theo dõi hàng cho thuê	8.461.925	-	8.461.925	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	38.607.066.857	-	50.637.848.839	-
Cộng	<u>191.393.947.792</u>	<u>(7.437.798)</u>	<u>185.077.231.543</u>	<u>(7.437.798)</u>

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/04/2024	34.345.180.908	99.510.705.002	2.927.734.110	40.510.609	136.824.130.629
Mua sắm trong kỳ	-	7.434.707.717	849.274.747	-	8.283.982.464
Thanh lý, nhượng bán	-	(12.084.222.618)	(744.700.000)	-	(12.828.922.618)
Tại ngày 30/09/2024	34.345.180.908	94.861.190.101	3.032.308.857	40.510.609	132.279.190.475
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/04/2024	16.065.830.002	62.985.847.159	2.927.734.110	6.243.572	81.985.654.843
Khấu hao trong kỳ	771.491.964	6.079.568.851	42.463.737	6.751.770	6.900.276.322
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.472.330.833)	(744.700.000)	-	(5.217.030.833)
Tại ngày 30/09/2024	16.837.321.966	64.593.085.177	2.225.497.847	12.995.342	83.668.900.332
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/04/2024	18.279.350.906	36.524.857.843	-	34.267.037	54.838.475.786
Tại ngày 30/09/2024	17.507.858.942	30.268.104.924	806.811.010	27.515.267	48.610.290.143

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 18.314.669.963 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại ngân hàng – Xem thêm Mục 4.16.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 54.930.504.513 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.10. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

Máy móc, thiết bị	Tại ngày 30/09/2024 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 01/04/2024 VND
Nguyên giá	60.368.285.361	25.682.052.072	7.827.297.866	42.513.531.155
Giá trị hao mòn lũy kế	13.948.217.592	5.862.323.394	7.827.297.866	15.913.192.064
Giá trị còn lại	46.420.067.769			26.600.339.091

4.11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm máy tính VND	Quyền sử dụng đất VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/04/2024	7.549.772.823	2.101.157.221	9.650.930.044
Đầu tư hoàn thành trong kỳ	1.793.548.031	-	1.793.548.031
Tại ngày 30/09/2024	9.343.320.854	2.101.157.221	11.444.478.075
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/04/2024	3.567.081.024	-	3.567.081.024
Khấu hao trong kỳ	359.526.155	-	359.526.155
Tại ngày 30/09/2024	3.926.607.179	-	3.926.607.179
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/04/2024	3.982.691.799	2.101.157.221	6.083.849.020
Tại ngày 30/09/2024	5.416.713.675	2.101.157.221	7.517.870.896
Nguyên giá của TSCĐ vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 3.274.465.974 VND.			

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/09/2024		Tại ngày 01/04/2024	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.28	139.513.110	139.513.110	1.576.535.587	1.576.535.587
Phải trả cho người bán:				
Avu Pty Ltd	46.911.679.492	46.911.679.492	8.311.177.132	8.311.177.132
Cisco International Limited	9.405.040.754	9.405.040.754	10.747.965.333	10.747.965.333
Công ty TNHH Công nghệ AZT Việt Nam	5.720.167.902	5.720.167.902	20.720.167.902	20.720.167.902
Công ty TNHH Dịch vụ Tổng hợp và Thương mại Quốc tế Thăng Long	-	-	29.887.270.000	29.887.270.000
Các đối tượng khác (*)	51.955.922.587	51.955.922.587	56.493.145.743	56.493.145.743
Cộng	<u>114.132.323.845</u>	<u>114.132.323.845</u>	<u>127.736.261.697</u>	<u>127.736.261.697</u>

(*) Tại ngày 30/09/2024, mỗi khoản phải trả cho các đối tượng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải người bán ngắn hạn.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 30/09/2024 VND	Tại ngày 01/04/2024 VND
Công ty Cổ phần Cảng Long An	8.541.763.301	8.541.763.301
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	29.010.543.120	5.475.446.600
Công ty Cổ phần Thông tin Tín dụng Việt Nam	6.802.680.000	
Trung tâm Internet Việt Nam	1.122.569.316	4.078.960.500
Các đối tượng khác (*)	22.654.933.764	10.360.879.856
Cộng	68.132.489.501	28.457.050.257

(*) Tại ngày 30/09/2024, mỗi khoản trả tiền trước từ các đối tượng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số người mua trả tiền trước ngắn hạn.

4.14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 30/09/2024 VND	Trong kỳ VND		Tại ngày 01/04/2024 VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/Khấu trừ	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	32.391.597.685	35.878.935.931	3.487.338.246
Thuế xuất, nhập khẩu	2.295.215	610.992.410	610.992.410	2.295.215
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.787.671.429	1.787.671.429	1.105.059.530	1.105.059.530
Thuế thu nhập cá nhân	752.085.515	2.525.278.584	2.451.902.518	678.709.449
Cộng	2.542.052.159	37.315.540.108	40.046.890.389	5.273.402.440

4.15. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 30/09/2024 VND	Tại ngày 01/04/2024 VND
Các khoản cho mượn phải trả	18.043.769.546	13.215.435.921
Nhận ứng trước tiền chuyển nhượng vốn	1.300.000.000	1.100.000.000
Kinh phí công đoàn	298.851.700	272.983.871
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.998.960.375	2.226.800.701
Cộng	23.641.581.621	16.815.220.493
Trong đó, phải trả khác cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.28	19.191.407.296	14.163.073.671

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.16. Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/09/2024 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/04/2024 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Vay ngân hàng	144.134.888.850	144.134.888.850	213.452.449.241	337.451.552.528	268.133.992.137	268.133.992.137
Vay cá nhân, tổ chức khác	12.630.000.000	12.630.000.000	14.130.000.000	1.500.000.000	-	-
Nợ vay đến hạn trả	7.269.407.448	7.269.407.448	5.487.301.527	1.972.154.294	3.754.260.215	3.754.260.215
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	15.820.464.607	15.820.464.607	15.336.588.277	9.878.927.396	10.362.803.726	10.362.803.726
Cộng	179.854.760.905	179.854.760.905	248.406.339.045	350.802.634.218	282.251.056.078	282.251.056.078
Dài hạn:						
Vay ngân hàng	19.428.670.705	19.428.670.705	14.830.870.700	1.972.154.294	6.569.954.299	6.569.954.299
Vay cá nhân	3.872.142.872	3.872.142.872	3.900.000.000	27.857.128	-	-
Trừ nợ vay đến hạn trả	(7.269.407.448)	(7.269.407.448)	(5.487.301.527)	(1.972.154.294)	(3.754.260.215)	(3.754.260.215)
Nợ thuê tài chính	38.325.811.224	38.325.811.224	25.682.052.072	9.878.927.396	22.522.686.548	22.522.686.548
Trừ nợ thuê tài chính đến hạn trả	(15.820.464.607)	(15.820.464.607)	(15.336.588.277)	(9.878.927.396)	(10.362.803.726)	(10.362.803.726)
Cộng	38.536.752.746	38.536.752.746	23.589.032.968	27.857.128	14.975.576.906	14.975.576.906
Tổng cộng	218.391.513.651	218.391.513.651	271.995.372.013	350.830.491.346	297.226.632.984	297.226.632.984

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.16. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)**

Các khoản nợ thuê tài chính được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/09/2024 VND			Tại ngày 01/04/2024 VND		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc
Thời hạn:						
Từ 1 năm trở xuống	15.820.464.607	2.137.699.919	13.682.764.688	10.362.803.726	1.839.940.706	8.522.863.020
Trên 1 năm đến 5 năm	22.505.346.617	1.390.413.686	21.114.932.931	12.159.882.824	1.405.128.306	10.754.754.518
Cộng	38.325.811.224	3.528.113.605	34.797.697.619	22.522.686.550	3.245.069.012	19.277.617.538

Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn là các khoản vay bằng VND, tổng hạn mức vay là 780 tỷ VND, có thời hạn 1 năm, mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chịu lãi suất từ 7,35%/năm đến 8,5%/năm. Các khoản vay này được thế chấp bằng:

- Quyền sử dụng đất thuê tại lô số U14b-16a, đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị còn lại là 5.775.194.659 VND;
- Công trình xây dựng văn phòng, xe ô tô, tài sản hình thành từ vốn vay với giá trị còn lại là 2.970.091.773 VND – Xem thêm Mục 4.9;
- Quyền đòi nợ đã hình thành từ các hợp đồng kinh tế giữa Công ty và khách hàng;
- Hàng hóa, khoản phải thu, hợp đồng tiền gửi, sổ tiết kiệm, sổ tiền ký quỹ, tài sản hình thành từ vốn vay;
- Sổ tiền ký quỹ, tài sản hình thành từ phương án vay, các khoản phải thu hình thành từ phương án vay.

Các khoản vay ngân hàng dài hạn là các khoản vay bằng VND, tổng hạn mức vay 23,42 tỷ VND, có thời hạn từ 3 – 5 năm, mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chịu lãi suất 8,5%/năm. Các khoản vay này được thế chấp bằng:

- Mặt bằng tòa nhà văn phòng Hà Nội với giá trị còn lại là 15.344.578.190 VND – Xem thêm Mục 4.9;
- Quyền đòi nợ đã hình thành từ các hợp đồng kinh tế giữa Công ty và khách hàng.

Các khoản vay ngắn hạn từ cá nhân, tổ chức khác là các khoản vay tín chấp bằng VND, có thời hạn từ 6 tháng – 1 năm, mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chịu lãi suất 7%/năm. Khoản vay dài hạn từ cá nhân là khoản vay từ ông Đinh Quang Tấn, có thời hạn 2 năm, mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chịu lãi suất 8%/năm.

Nợ thuê tài chính là các khoản nợ theo hợp đồng thuê tài chính với Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam và Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease có thời hạn từ 2 đến 4 năm, chịu lãi suất từ 6,9%/năm đến 10,92%/năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.17. Vốn chủ sở hữu

4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu		
	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 01/04/2023	121.783.800.000	13.250.083.144	135.033.883.144
Tăng vốn trong 06 tháng đầu năm trước	13.363.000.000	-	13.363.000.000
Lãi trong 06 tháng đầu năm trước	-	3.002.230.535	3.002.230.535
Tại ngày 01/10/2023	135.146.800.000	16.252.313.679	151.399.113.679
Lãi trong 06 tháng cuối năm trước	-	4.094.404.705	4.094.404.705
Số dư tại ngày 01/04/2024	135.146.800.000	20.346.718.384	155.493.518.384
Lãi trong 06 tháng đầu năm nay	-	3.564.710.294	3.564.710.294
Tại ngày 30/09/2024	135.146.800.000	23.911.428.678	159.058.228.678

4.17.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30/09/2024 VND	Tại ngày 01/04/2024 VND
Ông Nguyễn Đức Quang	29.960.780.000	19.992.780.000
Cổ đông khác	105.186.020.000	115.154.020.000
Cộng	135.146.800.000	135.146.800.000

4.17.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/04/2024
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	13.514.680	13.514.680
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	13.514.680	13.514.680
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	13.514.680	13.514.680

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 30/09/2024	Tại ngày 01/04/2024
Ngoại tệ các loại:		
USD	66.313,38	29.895,53

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.19. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu tích hợp hệ thống thiết bị công nghệ thông tin	230.780.587.685	277.441.145.013
Doanh thu cung cấp dịch vụ	37.793.077.525	57.349.406.371
Cộng	268.573.665.210	334.790.551.384
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.28	5.837.707.935	7.133.612.296

Doanh thu kỳ này giảm đáng kể so với kỳ trước chủ yếu do kỳ trước Công ty đã thực hiện và nghiệm thu hoàn thành nhiều dự án lớn. Doanh thu của Công ty phụ thuộc vào thời điểm hoàn thành dự án mà không mang tính chu kỳ.

4.20. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn tích hợp hệ thống thiết bị công nghệ thông tin	200.590.428.618	227.553.392.790
Giá vốn cung cấp dịch vụ	13.767.357.199	38.513.833.905
Cộng	214.357.785.817	266.067.226.695
Giá vốn hàng bán giảm tương ứng với doanh thu trong kỳ.		

4.21. Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí lãi vay	11.689.867.970	19.586.560.637
Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính	(200.000.000)	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	276.428.116	775.474.141
Cộng	11.766.296.086	20.362.034.778

Chi phí tài chính giảm đáng kể chủ yếu do giá trị vay giảm và thanh toán nợ vay cao hơn kỳ trước dẫn đến chi phí lãi vay giảm.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.22. Chi phí bán hàng**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	19.180.027.379	18.218.482.246
Chi phí bảo hành	771.579.745	11.101.554
Chi phí pre – sales	72.657.443	133.166.441
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.887.901.840	3.708.743.778
Chi phí triển khai thực hiện hợp đồng	806.512.862	1.658.965.187
Chi phí bằng tiền khác	408.063.399	625.477.524
Cộng	25.126.742.668	24.355.936.730

4.23. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	12.902.059.872	10.857.095.617
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng văn phòng	668.344.994	854.338.240
Chi phí khấu hao	4.124.272.771	1.844.252.526
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	(9.767.869.596)	5.900.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.784.510.020	5.667.752.571
Chi phí bằng tiền khác	1.319.294.298	980.804.290
Cộng	15.030.612.359	26.104.243.244

Chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này giảm mạnh so với kỳ trước chủ yếu do hoàn nhập chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi từ Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả.

4.24. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí hàng hóa, nguyên liệu	149.107.643.219	211.035.785.373
Chi phí nhân công	32.082.087.251	29.075.577.863
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.877.875.783	13.405.009.468
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	(9.767.869.596)	5.900.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	54.982.406.652	67.275.556.398
Chi phí khác bằng tiền	3.202.215.553	4.119.585.241
Cộng	242.484.358.862	330.811.514.343

4.25. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Là chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được tạm tính trên lợi nhuận tính thuế trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.26. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	246.313.319.941	277.894.302.876

4.27. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	(340.951.563.950)	(318.455.359.743)

4.28. Thông tin về các bên liên quan**Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

1. Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	Công ty con
2. Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	Công ty con
3. Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	Công ty con
4. Công ty Cổ phần Công nghệ QI	Công ty liên kết
5. Công ty TNHH Dịch vụ Tin học CEH	Công ty liên kết
6. Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và nhân sự quản lý chủ chốt khác	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu/(phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/09/2024 VND	Tại ngày 01/04/2024 VND
Phải thu của khách hàng:		
Ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	2.066.452.244	2.317.068.904
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	434.845.985	418.000.000
Cộng – Xem thêm Mục 4.3	2.501.298.229	2.735.068.904
Dài hạn – Xem thêm Mục 4.4		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	1.692.167.585	19.644.167.585
	Tại ngày 30/09/2024 VND	Tại ngày 01/04/2024 VND
Phải thu khác về tiền tạm ứng:		
Ông Trần Tuyền Đức	665.000.000	595.000.000
Ông Nguyễn Đức Quang	83.839.096	21.268.800
Ông Nguyễn Hồng Minh	12.750.000	-
Cộng – Xem thêm Mục 4.6	761.589.096	616.268.800

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.28. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)**

	Tại ngày 30/09/2024 VND	Tại ngày 01/04/2024 VND
Phải trả người bán ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	(139.513.110)	(1.448.638.440)
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	-	(127.897.147)
Cộng – Xem thêm Mục 4.12	(139.513.110)	(1.576.535.587)
	Tại ngày 30/09/2024 VND	Tại ngày 01/04/2024 VND
Vay ngắn hạn:		
Ông Nguyễn Xuân Trường	(1.500.000.000)	-
	Tại ngày 30/09/2024 VND	Tại ngày 01/04/2024 VND
Các khoản cho mượn phải trả:		
Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	(7.420.242.037)	(7.346.865.932)
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	(6.500.000.000)	(4.500.000.000)
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	(1.168.569.989)	(1.168.569.989)
Ông Nguyễn Đức Quang	(2.454.957.520)	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	(300.000.000)	-
Nhận ứng trước tiền chuyển nhượng vốn:		
Công ty TNHH Dịch vụ Tin học CEH	(1.300.000.000)	(1.100.000.000)
Cổ tức còn phải trả:		
Ông Đặng Nam Sơn	(47.637.750)	(47.637.750)
Cộng – Xem thêm Mục 4.15	(19.191.407.296)	(14.163.073.671)
Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	4.948.216.335	1.300.000.000
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	889.491.600	2.390.515.000
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	-	3.397.638.896
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	-	45.458.400
Cộng – Xem thêm Mục 4.19	5.837.707.935	7.133.612.296

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.28. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Mua hàng hóa và dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	429.192.635	250.541.880
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	126.830.100	471.529.713
Cộng	556.022.735	722.071.593
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền vay đã nhận trong kỳ:		
Ông Nguyễn Xuân Trường	3.000.000.000	-
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cổ tức đã được chia:		
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	735.392.000	-
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	-	3.301.134.068
Cộng	735.392.000	3.301.134.068
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí lãi vay, chi phí sử dụng vốn:		
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	309.123.289	162.123.289
Ông Nguyễn Xuân Trường	55.520.547	-
Cộng	364.643.836	162.123.289

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có tài sản bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản chi phí sử dụng vốn từ các bên liên quan chịu lãi suất là 7%/năm.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.28. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)**

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

Tên	Chức danh	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Ông Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch HĐQT	377.190.000	318.000.000
Ông Đỗ Văn Hào	Phó Chủ tịch HĐQT	295.065.000	258.000.000
Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Chủ tịch	266.002.500	226.500.000
Ông Đặng Nam Sơn	Thành viên HĐQT	77.434.565	96.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa	Thành viên HĐQT	77.434.565	96.000.000
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 16/07/2024)	113.312.826	222.200.000
Ông Nguyễn Hồng Minh	Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT	1.148.894.231	731.554.545
Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc	637.932.692	470.600.000
Ông Trần Tuyên Đức	Phó Tổng Giám đốc	753.201.923	426.000.000
Bà Mai Thị Thúy Mai	Trưởng BKS	87.125.000	77.454.545
Bà Đặng Thị Thanh Hương	Thành viên BKS	79.125.000	70.800.000
Bà Trần Thị Mỹ Nhị	Thành viên BKS	43.600.000	14.608.696
Ông Ngô Tiến Mạnh	Kế toán trưởng	510.644.231	317.559.091
Cộng		4.466.962.533	3.325.276.877

4.29. Các nghĩa vụ theo hợp đồng thuê tài chính

Công ty đang thuê một bộ phận riêng biệt của máy móc thiết bị với thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 4 năm theo các hợp đồng thuê tài chính với thời hạn từ 2 đến 4 năm. Các khoản nợ thuê tài chính tối thiểu phải trả trong tương lai đã được trình bày ở Mục 4.16.

4.30. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Vào ngày 25 tháng 10 năm 2024, Công ty đã nhận được Công văn số 7182/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước ("UBCKNN") thông báo về việc đã công bố trên trang thông tin điện tử của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty. Việc chào bán cổ phiếu này được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/07/2023, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/07/2024, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2024/NQ-HĐQT ngày 12/08/2024 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/2024/NQ-HĐQT ngày 30/09/2024 với phương án đăng ký chào bán 662.219 cổ phiếu với giá bán 10.000 VND/cổ phiếu với mục đích gắn kết lợi ích của người lao động với hiệu quả hoạt động của Công ty, tăng tính cạnh tranh và tinh thần gắn kết của cán bộ nhân viên và phương án sử dụng vốn dùng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Việc chào bán đã được hoàn thành vào ngày 12 tháng 11 năm 2024, với tổng số cổ phiếu đã bán là 401.800 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên chủ chốt của Công ty với mức giá bán là 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng 60,67% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.

Vào ngày 20 tháng 11 năm 2024, Công ty đã nhận được Công văn số 7846/UBCK-QLCB của UBCKNN thông báo nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của Công ty. Theo đó, số lượng cổ phiếu Công ty đã phát hành là 401.800 cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.30. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán (tiếp theo)

Vốn điều lệ (theo mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu) của Công ty sau đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động tăng từ 135.146.800.000 VND lên 139.164.800.000 VND.

Công ty đang trong quá trình đăng ký cập nhật lại vốn điều lệ trên Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài sự kiện như đã nêu trên, không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính riêng.



Nguyễn Hồng Minh
Tổng Giám đốc

Ngô Tiến Mạnh
Kế toán trưởng

Phan Việt Thuận
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2024

